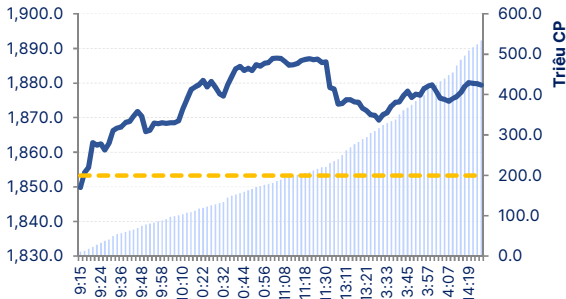


Phiên giao dịch ngày: **28/4/2026**

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,875.84	249.44
% Thay đổi Index	↑ 1.22%	↓ -1.00%
KLGD (CP)	630,436,658	62,892,591
GTGD (tỷ đồng)	19,444.59	1,140.71
% Thay đổi GTGD	0.42%	-10.98%

Diễn biến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau 05 tuần VNINDEX liên tiếp tăng điểm hướng đến vùng giá quanh 1.900 điểm. Dưới ảnh hưởng vượt trội của các cổ phiếu đầu ngành bất động sản, VNINDEX tiếp tục tăng điểm trong phiên hôm nay, VNINDEX tăng lên vùng 1.890 điểm với mức độ phân hóa mạnh, áp lực bán gia tăng mạnh ở nhiều nhóm mã. Kết phiên VNINDEX tăng 22,55 điểm (+1,22%) lên mức 1.875,84 điểm, với kỳ vọng quay trở lại vùng đỉnh cũ quanh 1.900 điểm. VN30 tăng mạnh hơn 29,98 điểm (+1,49%) lên mức 2.041,40 điểm, hướng đến vùng kháng cự mạnh quanh 2.050 điểm.

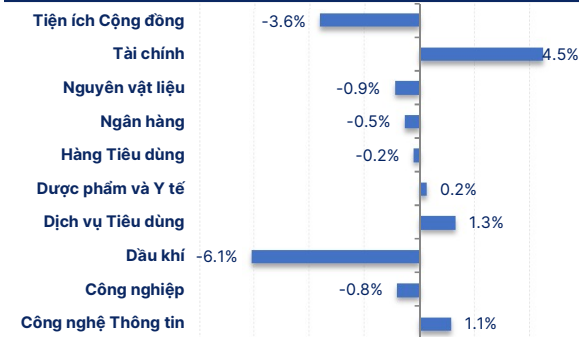
Độ rộng trên HOSE tiêu cực với 210 mã giảm giá. Áp lực bán tiếp tục gia tăng mạnh ở nhóm dầu khí trong khi giá dầu Brent đang tăng trở lại trên 100 USD/thùng, áp lực bán gia tăng ở các cổ phiếu điện, năng lượng tái tạo, khoáng sản, phân bón, chứng khoán, xây dựng... Trong khi tiếp tục tăng điểm nổi bật ở nhóm Vin Group, phân hóa mạnh ở nhiều nhóm ngành khác với 107 mã tăng giá và 52 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường tăng, khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với phiên trước. Trong đó thanh khoản tăng mạnh kém tích ở nhóm dầu khí, đột biến tích cực ở các cổ phiếu Vin Group. Khối ngoại tiếp tục bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -533,2 tỉ đồng trên HOSE.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

FPT -286.12 tỷ	VRE 157.65 tỷ	SHB -80.80 tỷ	ACB -57.91 tỷ
	NVL 119.47 tỷ	STB 65.32 tỷ	MSN 55.80 tỷ
VHM -166.54 tỷ		VPB -64.90 tỷ	BSR -55.33 tỷ
	VIC 87.26 tỷ	SSI 63.11 tỷ	DGC -53.14 tỷ
			MWG 41.39 tỷ

GT Bán: -3328.36 **2795.20 : GT Mua**

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G5000 kết phiên ở mức 2.028,0 điểm, tăng 0,65% so với phiên trước. Chênh lệch chuyển sang âm -13,40 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G6000, 411G9000, 411GC000 chênh lệch từ -10,70 điểm đến -12,40 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -2,7% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch giảm và mức chênh lệch so với thị trường cơ sở biến động mạnh trong những phiên gần đây cho thấy tính chất đầu cơ trong phiên gia tăng mạnh. Các trader đang nghiên về phòng ngừa rủi ro khi thị trường cơ sở gặp vùng kháng cự mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G5000 trên hỗ trợ tâm lý 2.000 điểm, chịu áp lực bán ở vùng kháng cự 2.050 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G5000 là 32.641, tăng các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn của VNINDEX tăng trưởng trên vùng hỗ trợ quanh 1.820 điểm. VNINDEX tiếp tục tăng điểm kiểm tra lại các vùng giá đỉnh 1.890 điểm - 1.900 điểm thời điểm cuối tháng 02 và đầu tháng 03/2026 trước khi thị trường giảm mạnh do cuộc chiến ở Trung đông. Cần lưu ý, các chỉ số VNINDEX tiếp tục tăng điểm sẽ đi vào vùng quá mua ngắn hạn và VNINDEX đang chịu áp lực bán ở vùng giá cao quanh 1.890 điểm trong 03 phiên liên tiếp.

Dưới ảnh hưởng tích cực của Vin Group, VNINDEX tiếp tục tăng điểm tốt từ vùng giá 1.600 điểm lên vùng đỉnh thời điểm cuối tháng 02 trước khi thị trường giảm mạnh do cuộc chiến ở Trung đông. Thị trường phân hóa mạnh và chất lượng thị trường đang suy giảm khi chỉ số VNINDEX hướng đến vùng đỉnh cũ. Trên thị trường hầu hết các nhóm ngành đều có xu hướng giá yếu hơn chỉ số VNINDEX và nhóm Vin Group. Diễn biến này gây áp lực lớn lên tâm lý của nhiều nhà đầu tư khi rủi ro thua lỗ ở nhiều cổ phiếu gia tăng trong khi VNINDEX vẫn tăng điểm mạnh. Do đó, nhà đầu tư ngắn hạn hiện tại đang chịu áp lực giảm tỉ trọng đầu cơ. Bên cạnh đó sau giai đoạn công bố kết quả kinh doanh quý I, thị trường sẽ có kỳ nghỉ lễ và khoảng trống thông tin sẽ khiến tâm lý nhà đầu tư thận trọng hơn.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	21.55	22-23	29-30	21	9.8	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	14.25	14.5-15.5	20-21	13.5	8.5	6.3%	189.4%	Theo dõi giao dịch
FRT	147.50	140-145	170-175	139	31.6	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.60	29-30	34-35	27	9.8	0.9%	9.8%	Theo dõi giao dịch
PTB	50.00	48-49	58-60	46	7.0	8.0%	37.8%	Theo dõi giao dịch
BID	40.15	40-41.5	48-50	38	9.1	21.1%	16.5%	Theo dõi giao dịch
MSB	12.50	11.6-12	13.5-14	11	6.6	32.0%	19.6%	Theo dõi giao dịch
PLX	36.95	38-39.5	49-50	37	17.5	15.2%	3.6%	Theo dõi giao dịch
SAB	48.50	46.5-47.5	73-75	43	12.9	11.1%	49.4%	Theo dõi giao dịch
DTD	17.20	16-17	20-21	15	4.5	162.6%	400.3%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ-Viện Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Trung	Tang Trung	Tang Trung	Điều Chỉnh	Điều Chỉnh	Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung
Ngắn trung hạn		Tang Trung	Tích Luy	Suy Giảm	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Money_in	Am_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-294.7	207.8	-205.8	114.3	118.3	316.0	250.8	53.2
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		VIC	DXP	DRI	BMS	FOX	PVP	MNB	SIP
		VHM	DVP	RTB	HCM	VGI	VTO	AG1	KBC
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng-VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón-Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Suy Giảm	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Giam	Duong_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		306.5	-106.8	-161.5	-212.3	-352.1	-325.4	247.2	-18.2
Tương quan-VNINDEX		Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		PRE	PET	HPG	VHC	CTD	VBB	DHB	VJC
		BIC	PSD	TVN	SEA	DPG	ABB	BFC	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Trung	Điều Chỉnh	Tích Luy	Tang Trung	Tang Trung	Tích Luy	Tang Trung	52
Ngắn trung hạn		Điều Chỉnh	Tích Luy	Suy Giảm	Tang Trung	Tang Trung	Điều Chỉnh	Tang Trung	26
Dòng tiền trung hạn		Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Tang	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	4
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		172.6	-202.2	278.7	-298.7	-308.5	62.3	-140.3	35
Tương quan-VNINDEX		Không đổi-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	71	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	
Cổ phiếu TOP		TDB	NAF	DP2					
		S4A	VHC	DP3					

MARKET LENS

Chiều 24/4, Tổng thống Hàn Quốc Lee Jae Myung và Phu nhân rời Hà Nội, kết thúc chuyến thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam từ ngày 21–24/4/2026, theo lời mời của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân; chuyến thăm đạt nhiều kết quả thực chất...

Việt Nam – Hàn Quốc củng cố Đối tác Chiến lược Toàn diện, hướng tới mục tiêu thương mại 150 tỷ USD

Chuyến thăm diễn ra trong bối cảnh quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc phát triển tốt đẹp, mở ra giai đoạn hợp tác mới với những định hướng chiến lược dài hạn. Trong thời gian thăm Việt Nam, Tổng thống Lee Jae Myung và Phu nhân vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và Phu nhân Ngô Phương Ly chủ trì Lễ đón chính thức, chiêu đãi cấp Nhà nước và cùng Tổng thống Hàn Quốc đồng chủ trì họp báo chung, thông tin kết quả hội đàm và chứng kiến trao 12 văn kiện hợp tác giữa các bộ, ngành hai nước. Hai bên thống nhất thúc đẩy triển khai tầm nhìn chiến lược về liên kết kinh tế, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kim ngạch thương mại song phương đạt 150 tỷ USD vào năm 2030; tăng cường phối hợp về các vấn đề khu vực và quốc tế cùng quan tâm.

Giá năng lượng tăng cao và bất ổn từ xung đột Trung Đông khiến Fed được dự báo tiếp tục duy trì lãi suất 3,50–3,75%, ưu tiên kiểm soát lạm phát trong bối cảnh kinh tế còn nhiều biến số.

Fed nhiều khả năng sẽ giữ nguyên lãi suất do lo ngại lạm phát

Cuộc họp kéo dài hai ngày của Fed, bắt đầu từ ngày 28/4, có thể là lần cuối cùng ông Jerome Powell giữ cương vị người đứng đầu cơ quan độc lập này. Tuy nhiên, sự kiện này diễn ra trong một bối cảnh đầy thách thức: người kế nhiệm ông Powell đang gặp nhiều trở ngại trong quá trình phê chuẩn, trong khi các nhà hoạch định chính sách phải đối mặt với những áp lực trái chiều khi giá nhiên liệu tăng vọt thúc đẩy lạm phát và những lo ngại về thị trường việc làm vẫn hiện hữu. Trong bối cảnh đó, các quan chức Fed được dự đoán sẽ duy trì lãi suất ở mức từ 3,50–3,75%, kéo dài giai đoạn “án binh” kể từ đầu năm đến nay.

Thị trường tiền tệ tuần qua ghi nhận những tín hiệu đáng chú ý khi mặt bằng lãi suất liên ngân hàng có xu hướng giảm, trong khi lãi suất huy động tại nhiều ngân hàng thương mại bắt đầu “hạ nhiệt”.

Áp lực lãi suất hạ nhiệt, thị trường chờ nhịp giảm mới

Diễn biến này phản ánh rõ nỗ lực điều hành của Ngân hàng Nhà nước trong việc ổn định thanh khoản hệ thống, đồng thời mở ra kỳ vọng về xu hướng lãi suất trong thời gian tới. Dữ liệu từ Ngân hàng Nhà nước cho thấy trong tuần ngày 13 đến 17/4, lãi suất liên ngân hàng bằng VND đã giảm ở hầu hết các kỳ hạn. Lãi suất qua đêm giảm xuống 4,52%/năm; kỳ hạn 1 tuần còn 5,25%/năm và kỳ hạn 1 tháng xuống 6,82%/năm. Diễn biến này phản ánh thanh khoản hệ thống đã phần nào được cải thiện, nhu cầu vay mượn ngắn hạn giữa các tổ chức tín dụng giảm bớt so với trước. Trên thị trường huy động, xu hướng giảm đã xuất hiện nhưng chưa đồng đều

Giá dầu tăng trong phiên ngày 27/04 khi kế hoạch nối lại vòng đàm phán hòa bình giữa Mỹ và Iran một lần nữa đổ vỡ. Khép phiên ngày 27/04, hợp đồng dầu Brent giao tháng 6 tăng gần 3% lên 108,23 USD/thùng. Dầu WTI tăng khoảng 2% lên 96,37 USD/thùng.

Dầu Brent vượt 108 USD/thùng khi Mỹ và Iran rơi vào bế tắc

Goldman Sachs cũng nâng dự báo giá dầu vào ngày 26/04. Các nhà phân tích cho rằng xuất khẩu qua Eo biển Hormuz và sản lượng tại vùng Vịnh sẽ mất nhiều thời gian hơn dự kiến để trở lại bình thường. Goldman Sachs dự báo giá Brent trung bình 90 USD/thùng trong quý 4, tăng so với dự báo trước đó là 80 USD/thùng. Trong khi đó, các nhà phân tích của Citi cho rằng dầu Brent có thể lên tới 150 USD/thùng nếu dòng chảy dầu tiếp tục bị gián đoạn đến hết tháng 6

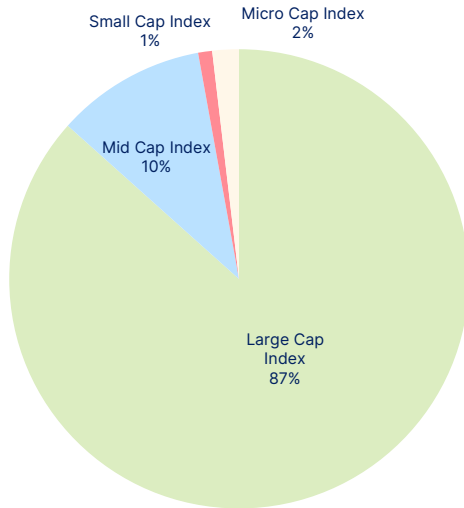
Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BoJ) được dự báo sẽ giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp chính sách kết thúc vào ngày 29/4.

BoJ dự kiến giữ nguyên lãi suất trong cuộc họp tháng Tư

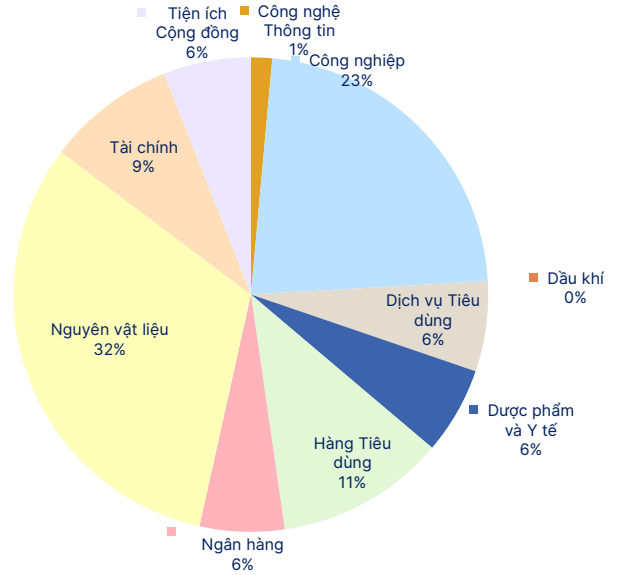
Chỉ cách đây vài tuần, thị trường và các chuyên gia kinh tế vẫn tin rằng BoJ sẽ tiếp tục lộ trình bình thường hóa chính sách bằng một đợt tăng lãi suất mới. Tuy nhiên, kỳ vọng đó đã nhanh chóng tan biến khi cuộc xung đột giữa Mỹ và Iran đẩy giá dầu tăng vọt. Hiện thị trường chỉ dự báo khoảng 7% khả năng BoJ tăng lãi suất trong tuần này, trong khi đa số các chuyên gia đã chuyển sang dự báo động thái này sẽ diễn ra vào tháng 6/2026. Tuần này, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) và Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) cũng có cuộc họp chính sách thường kỳ và đều được dự báo giữ nguyên lãi suất.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,634,449	7.4%	1,468	144.5	10.8
VHM	579,967	17.8%	10,200	13.8	2.3
VCB	506,354	16.7%	4,210	14.4	2.3
BID	296,663	18.8%	4,257	9.6	1.6
CTG	271,843	21.1%	4,455	7.9	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	59,641,339	19.0%	2,588	5.7	1.0
NVL	42,305,849	3.3%	884	22.0	0.7
VIX	21,375,279	25.6%	3,358	4.9	1.2
BSR	20,302,384	9.0%	1,041	24.0	2.1
TCB	17,065,858	14.7%	3,676	9.3	1.3

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
STG	↑ 7.0%	11.5%	2,988	11.3	1.2
VRE	↑ 6.9%	14.3%	2,837	10.2	1.4
VHM	↑ 6.9%	17.8%	10,200	13.8	2.3
PIT	↑ 6.9%	-1.9%	(149)	-	1.0
SC5	↑ 6.9%	10.2%	2,744	5.8	0.6

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MDG	↓ -7.0%	28.4%	4,172	8.6	2.2
VVS	↓ -7.0%	63.9%	14,919	8.6	4.3
KDC	↓ -6.9%	7.0%	1,803	24.8	1.7
PLX	↓ -6.9%	9.1%	2,106	18.9	1.7
PVT	↓ -6.9%	9.5%	2,208	10.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	5,979,120	3.3%	884	22.0	0.7
VRE	5,205,647	14.3%	2,837	10.2	1.4
SSI	2,268,260	13.8%	2,153	12.9	1.7
TCH	2,209,636	2.3%	416	42.1	1.1
STB	961,160	10.3%	3,150	20.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	(5,551,300)	19.0%	2,588	5.7	1.0
FPT	(3,893,887)	23.6%	5,515	13.3	2.9
ACB	(2,471,400)	17.5%	3,167	7.4	1.2
VPB	(2,387,151)	15.5%	3,314	8.2	1.2
BSR	(2,324,238)	9.0%	1,041	24.0	2.1

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn